

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2022
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Nga

2. Ông Nguyễn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm: 1990; trú tại: Thôn P, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Đức Mạnh C - sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 01/11/2021, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Đức Mạnh C tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2019, đăng ký kết hôn số 32, ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, từ khi cưới về năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến nay và ngày càng gay gắt. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021. Nguyên nhân mâu

thuần vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên kinh cãi, anh C hay chửi bới xúc phạm đến chị T và gia đình của chị T, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được ly hôn với anh Lê Đức Mạnh C.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung là Lê Mạnh K – sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019. Hiện nay con chung do chị T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là Lê Đức Mạnh C để trình bày ý kiến về việc chị T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh C đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh C, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Đức Mạnh C, trú tại Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Lê Đức Mạnh C đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đức Mạnh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Lê Đức Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị Thúy và các

chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Đức Mạnh C là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 32, ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp.

Vợ chồng chị T, anh C thực tế không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, chứng tỏ giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh C đều không có mặt, điều này chứng tỏ anh C không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh C có 01(một) con chung là Lê Mạnh K – sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019. Hiện nay do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Lê Đức Mạnh C mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh C.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Đức Mạnh C được ly hôn.

2- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Lê Mạnh K – sinh ngày 17 tháng 11 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh Lê Đức Mạnh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh C có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003191 ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh

